

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin
Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 21/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin cho Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	3			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4	3,83	5	83,33
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4	3,80	4	80,00
					Tiêu chí 11.5	3			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,88					43		86,00		

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin được xác định rõ ràng và được thể hiện trong Bản mô tả chương trình đào tạo. Các mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học, quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng theo đúng quy trình phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ Quốc gia. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin của Trường được công bố công khai trên nhiều kênh khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các mục nội dung theo quy định; ma trận phương pháp dạy học so với chuẩn đầu ra; ma trận phương pháp đánh giá người học với chuẩn đầu ra; trình tự thực hiện chương trình. Chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ các thông tin theo quy định, được định kỳ rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật theo kế hoạch của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần đã được công bố trên website chính thức của Trường. Đề cương chi tiết học phần cũng được các giảng viên giới thiệu với người học trong giờ học đầu tiên của mỗi học phần.

3. Chương trình dạy học của Trường được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như mức độ tự chủ, ý thức trách nhiệm nghề nghiệp. Các học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung và đáp ứng cho từng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thể hiện qua ma trận kỹ năng, được mô tả trong bản mô tả chương trình đào tạo ban hành.

4. Trường đã ban hành Triết lý giáo dục với nội dung: “Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; Thái độ đúng mực, Kiến thức sâu rộng, Kỹ năng đa dạng”. Các phương pháp dạy học trong chương trình dạy học đa dạng phù hợp hướng tới đáp ứng yêu cầu của Chuẩn đầu ra. Các hoạt động dạy và học đều hướng tới mục tiêu hình thành khả năng phân tích và tổng hợp, khả năng nhận diện vấn đề, tư duy phản biện, rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

5. Trường đã ban hành Quy định đào tạo hệ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quy định ra đề thi, hình thức thi, chấm thi và số lần được dự thi kết thúc học phần của Trường áp dụng cho thi kết thúc học phần. Các quy định này được công khai trên website của Trường và trong quyển “Những điều sinh viên cần biết” phát cho người học khi nhập học. Những quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan

đến đánh giá và kết quả học tập của người học được Trường công bố công khai tới người học trước mỗi khóa học/kỳ học/học phần. Viện Công nghệ thông tin cũng đưa ra phương pháp đánh giá phù hợp đối với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đối với chuẩn đầu ra mỗi học phần. Hình thức kiểm tra phong phú, đa dạng tùy theo đặc điểm của từng học phần. Giảng viên và người học được phổ biến về quy định đào tạo có đề cập đến nội dung phản hồi kết quả học tập.

6. Trường/Viện có chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên qua các giai đoạn; có tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm rõ ràng, công khai; có ban hành quy chế, quy định liên quan về chế độ, định mức làm việc của giảng viên cơ hữu. Trong giai đoạn 2019-2023, đội ngũ giảng viên Viện Công nghệ thông tin có sự phát triển cả số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu và quy mô đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường thực hiện quản trị theo kết quả công việc, đánh giá giảng viên theo Bộ tiêu chí và Quy định đánh giá năng lực giảng viên, Quy chế thi đua khen thưởng. Viện triển khai kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ theo kế hoạch chung của Trường; có thực hiện thống kê và đối sánh kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của các giảng viên.

7. Trường có chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ, có các chính sách thu hút, tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ này. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện theo hướng tinh giảm và đạt hiệu quả, với phương châm một người làm được nhiều việc hơn là một việc nhiều người làm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai bằng nhiều hình thức. Năng lực của nhân viên được đánh giá một cách đầy đủ thông qua các KPIs và nội dung được phân công, mức độ hoàn thành công việc và sự hài lòng của các bên liên quan. Các quy định, quy chế về chế độ làm việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác theo sản phẩm đầu ra được xây dựng và ban hành rộng rãi, và được cập nhật trong toàn trường.

8. Trường có chính sách, quy định, tiêu chí, phương pháp về tuyển sinh rõ ràng, đúng quy định, được rà soát và công bố công khai hàng năm. Trường có bộ phận/cán bộ chuyên trách và quy định về giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và việc làm của người học, có đầy đủ dữ liệu quản lý, theo dõi về người học. Môi trường tâm lý, làm việc thân thiện, cảnh quan sạch sẽ.

9. Trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp dành cho chương trình đào tạo. Thư viện có nguồn tài liệu phù hợp, được bổ sung hàng năm và đáp ứng đầy đủ nhu cầu về tài liệu cho giảng viên và người học. Các phòng thực hành cùng trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, được kiểm tra thường xuyên, định kỳ bảo dưỡng, cập nhật để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Trường có các biện pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường đã ban hành quy định xây dựng, rà soát, cập nhật, thẩm định chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trong đó có quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học, quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong quá trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Phòng Quản lý đào tạo là đơn vị chủ trì và phối hợp với các Khoa/Viện/bộ môn rà soát, cải tiến

quy trình thiết kế chương trình dạy học. Trường đã có hệ thống các văn bản quy định việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học và kết quả học tập của người học để đảm bảo sự gắn kết với chuẩn đầu ra; giao cho bộ phận Thanh tra giám sát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy và học và việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Giảng viên của Viện đã thực hiện một số đề tài có kết quả được ứng dụng trong hoạt động giảng dạy và học tập ngành Công nghệ thông tin. Trường ban hành quy định và thực hiện đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, trên cơ sở đó thực hiện việc cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

11. Tỷ lệ thôi học của người học ngành Công nghệ thông tin có xu hướng giảm, tỷ lệ tốt nghiệp dao động ở mức khá trong đó phần lớn tốt nghiệp đúng hạn. Các chỉ số việc làm đều từ mức khá trở lên. Trường đã quan tâm đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học của người học. Tỷ lệ người học ngành Công nghệ thông tin tham gia nghiên cứu khoa học có xu hướng tăng từ trong 3 năm học cuối giai đoạn đánh giá. Việc thu thập ý kiến của các bên liên quan cũng được quy định, triển khai và giám sát ở cấp Viện.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội và Viện Công nghệ thông tin cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Viện nên có những trao đổi/tham vấn sâu ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin để có thể lượng hóa được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và phân nhóm kiến thức và kỹ năng của các chuẩn đầu ra một cách hợp lý nhằm đảm bảo đo lường đánh giá được chính xác mức độ người học đạt chuẩn đầu ra. Trường/Viện cần định kỳ khảo sát các bên liên quan để có ý kiến về mức độ phù hợp của mục tiêu của ngành với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường cũng như thu thập được nhiều ý kiến đa chiều về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Trường/Viện cần có những giải pháp hữu hiệu hơn thông qua các mối liên kết với các bên liên quan tham gia đóng góp nhiều ý kiến thiết thực để cải tiến và cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo. Trường/Viện cần nghiên cứu về phương thức truyền thông về bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần để các bên liên quan hiểu và có nhiều đóng góp cho việc rà soát và hoàn thiện cho lần cập nhật tiếp theo.

3. Trường/Viện cần xây dựng quy trình, các bước rà soát chuẩn đầu ra học phần; cần phân tích mức độ đóng góp và liên quan của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình dạy học. Viện cần nghiên cứu sâu các nội dung về kiến thức và kỹ năng được truyền tải trong mỗi học phần, chuẩn đầu ra của từng học phần, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá của từng học phần để tạo lập cơ sở điều chỉnh và hoàn thiện các học phần thuộc chương trình dạy học ngành Công nghệ thông tin của Trường.

4. Trường/Viện CNTT cần có kế hoạch rà soát, điều chỉnh, phổ biến và giải thích rõ về Triết lý giáo dục sâu rộng hơn nữa đến các bên liên quan. Trường/Viện

cần rà soát lại các đề cương học phần để bổ sung và hoàn thiện với những hướng dẫn chi tiết cho người học.

5. Trường cần tổ chức đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu, sự phù hợp của từng hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đã được thiết kế đối với việc đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Trường/Viện cần định kỳ cập nhật các văn bản hướng dẫn trong Quy chế đào tạo cũng như các quy định về việc xây dựng ngân hàng đề thi/câu hỏi thi đảm bảo đo lường và đánh giá được chuẩn đầu ra của học phần gắn với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cần rà soát và bổ sung vào văn bản quản lý liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập của người học, nội dung quy định về việc định kỳ đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi (đề thi); cần có kế hoạch giải pháp cho việc rà soát các văn bản hướng dẫn về việc tổ chức thi, chấm thi hết học phần và hướng dẫn về quy trình giám sát việc chấm thi, hậu kiểm sau mỗi kỳ thi để hạn chế tối đa những sai sót có thể có trong quá trình tổ chức đánh giá kết quả học tập từng học phần.

6. Trường/Viện Công nghệ thông tin cần rà soát và điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm thu hút giảng viên trẻ có trình độ cao làm việc lâu dài, tạo sự kế thừa cho đội ngũ giảng viên của Viện. Trường cần bổ sung đầy đủ các tiêu chí đánh giá năng lực của giảng viên đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành; cần tăng cường sự giám sát, tiến hành tổng kết đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên; cần rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian qua; điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, có những đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước; tăng số lượng sản phẩm khoa học và công nghệ hằng năm phù hợp với tiềm năng của đội ngũ giảng viên.

7. Trường cần đổi mới phương pháp và hoàn thiện nội dung khảo sát để thu thập được những thông tin thiết thực về nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên để từ đó xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả hơn. Phân tích đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng đối với đội ngũ nhân viên cụ thể, thật sự toàn diện, giúp xác định được đầy đủ nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. Xây dựng hệ thống sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan để cải tiến chất lượng, trong đó có đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Mở rộng các kênh tuyển dụng, đặc biệt là từ phía những ứng viên có năng lực từ bên ngoài trường để tận dụng các lợi thế của người bên ngoài hệ thống.

8. Trường nên tổ chức phân tích thị trường lao động, dự báo nguồn nhân lực, tổ chức phân tích, đối sánh chất lượng người học từ các phương thức tuyển sinh làm cơ sở để điều chỉnh chính sách tuyển sinh; cần nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để quản lý các cơ sở dữ liệu chính xác và tiện ích hơn; cần cải tạo, bổ sung trang thiết bị đảm bảo phòng cháy chữa cháy theo quy định; cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cơ sở 1, sớm đưa vào hoạt động để hỗ trợ tốt hơn các nhu cầu của giảng viên, nhân viên và người học.

9. Trường cần bố trí thêm phòng làm việc, phòng đọc cho giảng viên và phòng đọc cho người học; bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh,

trang thiết bị phục vụ hoạt động của thư viện; tiếp tục đầu tư và nâng cấp phòng thực hành, phòng multimedia ngoại ngữ. Cần nâng cấp mạng internet; bố trí sân chơi thể dục thể thao cho người học; quan tâm đầy đủ hơn đến điều kiện đảm bảo môi trường, sức khỏe, an toàn của người khuyết tật và tư vấn sức khỏe tinh thần cho người học.

10. Trường/Viện nên sử dụng đa dạng các hình thức khảo sát ý kiến phản hồi để thu thập được nhiều ý kiến hữu ích của các bên liên quan phục vụ cho việc cải tiến, hoàn thiện quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; cần rà soát lại Quy trình thiết kế chương trình đào tạo để cập nhật, hoàn thiện quy trình thiết kế và phát triển chương trình đào tạo. Định kỳ hằng năm Trường/Viện nên tổ chức các hội nghị, hội thảo hoặc mở các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; cần có chính sách khuyến khích giảng viên gia tăng số lượng đề tài nghiên cứu và có nhiều sản phẩm nghiên cứu được chuyển thành chuyên đề/nội dung dạy học trong ngành Công nghệ thông tin. Cần tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc lấy ý kiến phản hồi; kết quả phản hồi cần được phân tích, xử lý đầy đủ để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến chất lượng, việc thực hiện cải tiến chất lượng sau khi có ý kiến phản hồi cần kịp thời và triệt để hơn; cần rà soát, đánh giá công tác lấy ý kiến phản hồi để tiếp tục cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Trường cần hoàn thiện hệ cơ sở dữ liệu về đào tạo; đổi mới công tác đối sánh nhằm có được những giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ người học bỏ học, tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng và trước hạn; cần chú trọng năng lực lập nghiệp cho người học khi thiết kế chương trình đào tạo và khi khảo sát việc làm. Trường/Viện cần tăng tỉ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học bằng cách đa dạng hoá các hình thức hoạt động, tăng tỉ lệ chi cho nghiên cứu khoa học của người học từ nguồn thu học phí. Tiếp tục cải tiến công tác lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để có thể thiết thực hỗ trợ việc cải tiến nâng cao chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.